

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08-01-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Phạm Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 495/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1016/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1066/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thu H; nơi cư trú: Số 6/19/46 L, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Ngọc T; nơi cư trú: Số 6/19/46 L, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 25 tháng 8 năm 2020 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Đặng Ngọc T xây dựng gia đình với nhau từ năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Lê

Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 09/6/2003. Đến nay vợ chồng có hai con chung.

Quá trình chung sống: Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường. Đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng về quan điểm, lối sống, tính cách không phù hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là năm 2017 vợ chồng sống ly thân. Đến năm 2018 chị H đã gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án yêu cầu giải quyết cho ly hôn với anh T. Do anh T không đồng ý ly hôn và được Tòa án hòa giải nên chị đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên sau đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, không thể hàn gắn được nên cũng trong năm 2018 chị H đã chuyển ra ngoài cửa hàng của chị sinh sống, không ai còn quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, chị Vũ Thị Thu H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đặng Ngọc T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đặng Ngọc L, sinh ngày 28/9/2003 và Đặng Ngọc S, sinh ngày 21/9/2008. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con chung đến khi các con thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H xin được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh T. Anh T và bố mẹ sống cùng nhà với anh T đều từ chối nhận văn bản, không hợp tác với Tòa án, anh T không đến Tòa án làm việc và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ với đại diện gia đình anh T và đại diện chính quyền địa phương nơi anh T chị H chung sống được biết: Quá trình chung sống vợ chồng chị H anh T không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Anh T và chị H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hiện tại đã sống ly thân nhau, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn

nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Thị Thu H được ly hôn anh Đặng Ngọc T; về con chung: Đề nghị giao con chung Đặng Ngọc L, sinh ngày 28/9/2003 và Đặng Ngọc S, sinh ngày 21/9/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có quy định khác theo quy định của pháp luật, không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị H và anh T; về tài sản chung: Chị H không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét; về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đơn khởi kiện, trình bày của đương sự thể hiện: Bị đơn là anh Đặng Ngọc T hiện đang cư trú tại số 6/19/46 L, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Đặng Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt, do vậy HĐXX căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đặng Ngọc T.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H và anh Đặng Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 09/6/2003, đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã do tính cách và quan điểm sống giữa hai bên không phù hợp. Năm 2018 chị H đã gửi đơn xin ly hôn với anh T đến Tòa án nhưng sau đó lại rút đơn về để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ. Tuy nhiên sau đó vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm. Hiện nay chị H cũng đã chuyển ra ngoài sống riêng, anh T và chị H mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ anh Đặng Ngọc T đến Tòa án làm việc nhiều lần nhưng anh T đều không đến và không có ý kiến trình bày về quan điểm của mình, qua đó cho thấy anh T cũng không muốn níu kéo và hàn gắn tình cảm với chị H.

Đồng thời qua các tài liệu xác minh thu thập chứng cứ đã xác nhận cuộc sống chung giữa anh T và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng luôn xảy ra bất hoà, mất đi tiếng nói chung, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng sống ly thân, không còn sự chia sẻ, quan tâm đến nhau nữa. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T trên thực tế đã không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy chị H yêu cầu được ly hôn anh T là phù hợp, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đặng Ngọc L, sinh ngày 28/9/2003 và Đặng Ngọc S, sinh ngày 21/9/2008. Hội đồng xét xử xét thấy cả 02 con chung đều có đơn trình bày nguyện vọng muốn được ở cùng mẹ. Mặt khác anh T không có ý kiến gì thể hiện quan điểm gửi cho Tòa án. Vì vậy việc chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh T cũng không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí:

[8] Chị Vũ Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Đặng Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cả 02 con chung là Đặng Ngọc L, sinh ngày 28/9/2003 và Đặng Ngọc S, sinh ngày 21/9/2008 cho chị Vũ Thị Thu H trực tiếp

nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị H đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014065 ngày 16 tháng 10 năm 2020.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phường H, quận Lê Chân, Hải Phòng (GCNKH số 69 ngày 09/6/2003);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Phạm Thị Kim Liên

Nguyễn Ngọc Hà